TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 06/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Ngà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hữu Sinh (Cán bộ hưu trí), bà Nguyễn Thị Khánh (Giáo viên nghỉ hưu)

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa sơ thẩm công khai tại Trụ sở ngày 06/11/2024, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/HSST ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 08/10/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **TRẦN VĂN L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/7/1995 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình; HKTT và cư trú: khu 11,12 thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa phổ thông: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Trần Văn Cường; Mẹ là: Nguyễn Thị Khuyến; Vợ là: Bùi Thị Hà; có 2 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 04 năm 2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy: Có mặt.

2. Họ tên: ĐỖ VĂN T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/8/1994 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Đồng Đễ, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Văn hóa phổ thông: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Đỗ Văn Lục; Mẹ là: Đinh Thị Lý; Vợ là:Vũ Ngọc Linh; Có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 04 năm 2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy: Có mặt.

***Người bị hại**: Vàng Thị Ch, Sinh ngày 22/7/2009; Địa chỉ: bản Trống Sư A, Phì Nhừ, Điện Biên Đông, Điện Biên: Vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt;

- Đại diện theo pháp luật của Vàng Thị Ch: ông Vàng A Sếnh, sinh năm 1987 và bà Mùa Thị Lầu, sinh năm 1991 (Cha mẹ đẻ của cháu Ch): Vắng mặt tị phiên tòa lần thứ hai nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Đại diện ĐTNCSHCM xã Phì Nhừ, Điện Biên Đông, Điện Biên: ông Hạ A Minh - Bí thư đoàn xã: vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt (Có văn bản nêu rõ quan điểm đề nghị xử lý đối với các bị cáo và bảo vệ quyền lợi của cháu Vàng A Ch).

- Người bảo vệ quyền lợi của cháu Ch: ông Bùi Đình Thưởng (Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình): Có mặt.

***Người liên quan**: ông Đỗ Văn Lục, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị Lý, sinh năm 1971 (Cha mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn T); Cùng HKTT: Đồng Đễ, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1}Trần Văn L là đối tượng lao động tự do, quản lý các nữ nhân viên phục vụ các quán hát Karaoke trên địa bàn huyện Lạc Thủy từ tháng 2 năm 2023. Trong số các nhân viên có Vàng Thị Ch, sinh ngày 22/7/2009 (HKTT tại: bản Trống SSuw A, Phì Nhừ- Điện Biên Đông - Điện Biên). Hằng ngày, Ch được L bao ăn ở, trả công theo giờ làm. Tháng 02 năm2024, L mượn được bạn là Vũ Duy Chiến cho mượn lại tầng 2 nhà Chiến thuê của chị Phạm Thị Hiền (Tại khu 8 thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, Hòa Bình) để ở. L ở một phòng, phòng còn lại cho các nhân viên trong đó có Vàng Thị Ch ở. Tới cuối tháng 02 năm 2024, L mượn thêm của anh Chiến 01 phòng ở tầng một để ở độc lập, không liên quan đến nhân viên.

Khoảng 13h00 ngày 03/4/2024, Đỗ Văn T gặp Trần Văn L đặt vấn đề muốn quan hệ tình dục với nữ nhân viên và sẽ đưa cho L 1.000.000 đồng (Đây là tiền công L tìm gái, bố trí chỗ quan hệ tình dục và một phần trả cho gái bán dâm). L đồng ý và nhận của T 1.000.000 đồng. L gọi Vàng Thị Ch và bảo Ch quan hệ tình dục với T tại phòng Ch ngủ tại tầng 2. Theo lời L nói, Ch dẫn T lên phòng. Tại đây T thỏa thuận với Ch giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng thì Ch đồng ý. Để tạo niềm tin, T trả trước cho L 500.000 đồng. Ch thấy vậy đã tự nguyện cởi quần áo, cho T quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, T trả nốt cho L 500.000 đồng còn lại và ra về.

Sau khi nhận tiền của T, L cho rằng 1.000.000 đó là tiền công L được hưởng, còn T phải trả riêng cho Ch 1.000.000 nữa. T không chấp nhận quan điểm đó nên không thanh toán thêm tiền cho Ch. Tới ngày 04/4/2024, do không nhận được tiền, nên Vàng Thị Ch đến Công an thị trấn Chi Nê tố cáo. Trên cơ sở tố cáo này, Cơ quan Công an đã bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam đối với L và T. Trước khi bị bắt, L trả lại cho T 1.000.000 đồng đã nhận của T.

{2}Kết luận giám định pháp y đối với Vàng Thị Ch khẳng định"*Màng trinh giãn, rách cũ ở vị trí 4 giờ và 6 giờ. Trên phiến đồ âm đạo thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng. Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Vàng Thị Ch, không thấy sây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực"*.

ADN của nam giới từ mẫu dịch thu trong âm đạo của Vàng Thị Ch trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đỗ Văn T trên tất cả các locus STR đã so sánh;

Tại thời điểm giám định, Vàng Thị Ch không có thai, HIV âm tính.

{3}Kết luận giám định pháp y đối với Đỗ Văn T khẳng định: "*Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Đỗ Văn T, không thấy sây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Qua quá trình khám giám định, xác định Đỗ Văn T tại thời điểm giám định đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục"*.

{4}Quá trình điều tra, Đỗ Văn T tự nguyện nộp 11.000.000 đồng để bồi thường cho Vàng Thị Ch; tự nguyện giao nộp 1.000.000 đã sử dụng để mua dâm và được L trả lại trước khi bị bắt.

{5}Quá trình tố tụng đã thu giữ các vật Chng sau:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX 256G đã qua sử dụng, màu tím của Đỗ Văn T;

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS 32G đã qua sử dụng, mầu hồng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí của Trần Văn L;

- 01 (một) đệm gấp 3, kích thước 1,8x2,2m, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ga trải đệm mầu nâu, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) ga trải đệm mầu xám, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) Áo phông cộc tay màu xanh, áo không có cổ áo, cũ đã qua sử dụng của Vàng Thị Ch.

- 01 (một) Quần bò (quần đùi) mầu xanh, cũ đã qua sử dụng của Vàng Thị Ch.

- 01 (một) Áo lót màu ghi, cũ đã qua sử dụng của Vàng Thị Ch.

- 01 (một) Quần lót mầu xanh nước biển có viền mầu xanh lá cây, cũ đã qua sử dụng của Vàng Thị Ch.

{6}Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/10/2024 bcủa VKSND huyện Lạc Thủy truy tố Trần Văn L về tội "Cha mại dâm", theo điểm a khoản 3 Điều 327 Bộ luật hình sự. Truy tố Đỗ Văn T về tội "Mua dâm người dưới 18 tuổi", theo điểm b khoản 2 Điều 329 Bộ luật hình sự.

{7} Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát, người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

{7.1} Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân phù hợp Cáo trạng, các tài liệu, Chng cứ phản án trong hồ sơ vụ án. Thừa nhận tội danh, luật áp dụng là chính xác, không oan, không sai.

{7.2} Viện Kiểm sát giữu nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

- Đối với Trần văn L đề nghị áp dụng điểm a, khoản 3 điều 327; điều 38; điểm s khoản 1 , khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, về tội "Cha mại dâm";

- Đối với Đỗ Văn T, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 329; điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 BLHS, xử phạt Đỗ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, về tội "Mua dâm người dưới 18 tuổi".

- Đề nghị áp dụng điều 592 BLDS; điều 48 BLHS công nhận sự tự nguyện bồi thường (11.000.000 đồng) của Đỗ Văn T đối với Vàng Thị Ch;

- Đề nghị áp dụng các điều 46, 47, 48 BLHS; điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, sung công 1.000.000 đồng liên quan đến tội phạm do bị cáo T giao nộp. Trả lại cho các bị cáo điện thoại đã thu; các vật Chng còn lại không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, suất hủy.

- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

{7.3} Người bảo vệ quyền lợi của Vàng Thị Ch đồng thuận với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát; đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì đã biết ăn năn, hối cải, thành hẩn khai báo. Riêng bị cáo Đỗ Văn T còn "Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", nên đề nghị cho hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như Viện Kiểm sát đã đề nghị vì có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{8}Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân các bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không đề cập.

{9}Các bị cáo có năng lực chịu trách trách nhiệm hình sự; Trần Văn L thỏa thuận với Đỗ Văn T và nhận của T 1.000.000 đồng để T được mua dâm, quan hệ tình dục với Cháu Vàng Thị Ch tại phòng trọ do L được giao quản lý, khi cháu Ch mới 14 tuổi 09 tháng 12 ngày. Hành vi trên của Trần Văn L cấu thành tội "Cha mại dâm", với tình tiết định khung "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 327 Bộ luật hình sự. Hành vi trên của Đỗ Văn T cấu thành tội "Mua dâm người dưới 18 tuổi", thuộc điểm b khoản 2 Điều 329 Bộ luật hình sự.

{10}Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trật tự xã hội; gây mất trật tự, trị an; xâm hại thuần phong, mỹ tục và nhân phẩm của trẻ em gái, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất, hậu quả của tội phạm thấy cần áp dụng hình giam để đảm bảo mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

{11} Khi lượng hình, thấy rằng:

- Trần Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha đẻ tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, chiến đấu tại chiến trường Cam Pu Chia; đạt nhiều thành tích suất sắc, được tặng thưởng bằng khen, giấy khen; Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; lai lịch, nơi cư trú rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để áp dụng khi lượng Hình;

- Đỗ Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của tội phạm; có cha mẹ đẻ tích cức công tác xã hội, công tác địa phương, đạt nhiều thành tích, được khen thưởng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; lai lịch, nơi cư trú rõ rang; được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, nên có thể áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS, cho hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

{12} Xét anhVũ Duy Chiến, chị Phạm Thị Hiền không biết, không liên quan đến hành vi Cha mại dâm của Trần Văn L, nên Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không đề cập xử lý là đúng.

{13}Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T tự nguyện nộp 11.000.000 đồng để bồi thường cho cháu Vàng Thị Ch. Bản thân cháu Ch và người đại diện theo pháp luật không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét lại.

{14}. Trần Văn L được hưởng lợi bất chính 1.000.000 đồng nhưng đã trả lại cho Đỗ Văn T trước khi bị bắt. T đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền này. Nay tịch thu, sung công.

{15} Về vật Chứng của vụ án:

- Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX 256G đã qua sử dụng, màu tím thu của Đỗ Văn T nay trả lại cho bị cáo thông qua người đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị Lý (Mẹ đẻ của bị cáo T).

- Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS 32G đã qua sử dụng, mầu hồng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí của Trần Văn L, nay trả lại cho bị cáo.

- Các tang vật khác không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, xuất hủy.

{16} Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn L 10 (Mười) năm tù về tội "Cha mại dâm". Thời hạn tính từ ngày 05/4/2024.

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 điều 329; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38 BLHS, xử phạt Đỗ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, về tội "Mua dâm người dưới 18 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

3. Áp dụng điều 592 BLDS; điều 48 BLHS công nhận sự tự nguyện của Đỗ Văn T, theo đó T bồi thường cho cháu Vàng Thị Ch 11.000.000 đồng(Mười một triệu đồng). Số tiền này đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, theo Biên lai thu tiền số 0001191 lập ngày 22/7/2024;

4. Áp dụng các điều 46, 47, 48 BLHS; điều 106 BLTTHS tuyên:

-Tịch thu, sung công 1.000.000 đồng liên quan đến tội phạm do Đỗ Văn T giao nộp (Biên lai thu tiền số 0001218 ngày 01/10/2024 của CCTHADS huyện Lạc Thủy;

- Trả lại cho Đỗ Văn T điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX 256G đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Trần Văn L điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS 32G đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ nhiều vị trí

- Tịch thu, hủy bỏ các vật Chng còn lại;

(Các tang vật trên đang lưu giữa tại CCTHADS huyện Lạc Thủy, theo Biên bản giao nhận vật Chng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 01/10/2024).

5. Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn T mỗi người chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại; đại diện bị hại, người bảo vệ quyền lợi của bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh HB ;
- VKSND Tỉnh , VKSND huyện ;
- CQĐT, CQTHAHS huyện LT ;
- CCTHADS huyện ;
- Các BC và Người TGTT khác ;
- UBND, CA cấp xã Nơi các BC cư trú ;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa